

Bản án số: 641/2022/HS-PT
Ngày 09 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 397/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Th và bị cáo Tô Huy Th1; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 632/2022/QĐPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1967; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 9, xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Châu Thị S; Có vợ Huỳnh Thị Thùy D và 02 người con; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019 cho đến nay, (có mặt).

2. Tô Huy Th1, sinh năm 1978, tại Cà Mau; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 18/60E, LVL, ấp 5, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 19/10/15 TBT, Phường 5, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Công ty mua bán nợ Tích Tắc; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn Tr (chết) và bà Lê H; Có vợ Trục Nghi Kh và 02 người con; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo ra đầu thú rồi bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2019 cho đến nay, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Th:* Ông Nguyễn Quyết Q, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Quyết Tâm – chi nhánh Vĩnh Long thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Tô Huy Th1:* Ông Lê Quang V, Luật sư Công ty luật TNHH MTV Công Bình thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV BMC.

Địa chỉ trụ sở: Số 455-457 THĐ, phường CK, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Lê H1, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1970; nơi cư trú: số 506/49/15, LLQ, Phường 5, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền số 129/MBC ngày 24/8/2020), (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đức H2, sinh năm: 1996; nơi cư trú: VP 12, 13 lầu 9 Tòa nhà Cantavil, số 01 đường SH -XLHN, phường AP, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số 129/BMC ngày 24/8/2020). (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Huyền Tr1, luật sư Công ty luật TNHH MTV Viên An thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Bích Ch, luật sư Công ty luật TNHH MTV Viên An thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trục Nghi Kh, sinh năm 1981; nơi cư trú: số 18/60E, LVL, ấp 5, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 19/10/15 TBT, Phường 5, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt)

2. Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp 9, xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1978; nơi cư trú: số 1A, LVL, Phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
2. NLC2, sinh năm 1957; nơi cư trú: chung cư NSG (HAGL 3), đường NHT, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).
3. NLC3, sinh năm 1952, nơi cư trú: số 649/57/15, đường ĐBP, Phường 25, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).
4. NLC4, sinh năm 1957; nơi cư trú: số 68, Phường 1, đường BA, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).
5. NLC5, sinh năm 1974; nơi cư trú: 67/31, PCĐ, Phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
6. NLC6, sinh năm 1970; nơi cư trú: 67/31, PCĐ, Phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
7. NLC7, sinh năm 1962; nơi cư trú: số 341, ấp TVT, xã TN, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
8. NLC8, sinh năm 1962; nơi cư trú: số 67/31, PCĐ, Phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
9. NLC9; nơi cư trú: ấp VH, xã TN, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
10. NLC10, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp TN, xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
11. NLC11, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp PN, xã LP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
12. NLC12, sinh năm 1974; nơi cư trú: số 65/6, khóm 2, Phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
13. NLC13, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp TTA, xã TN, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
14. NLC14, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp CT, xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
15. NLC15, sinh năm 1990; nơi cư trú: số 168, khóm 4, Phường 9, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
16. NLC16, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp PH, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).
17. NLC17, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp LH, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/12/2003, Nguyễn Thanh Th, hộ khẩu thường trú: ấp 9, xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long đăng ký thành lập doanh nghiệp và được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5402000221 thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn AP (gọi tắt là công ty AP), do Nguyễn Thanh Th làm giám đốc; Công ty AP tọa lạc: số 56C PTB, Phường 4, thị xã Vĩnh Long (nay là thành phố VL). Ngành nghề kinh doanh của Công ty AP là kinh doanh bất động sản, dịch vụ nhà đất, tư vấn về quản lý kinh doanh.

Ngày 09/4/2004, Công ty AP nhận chuyển nhượng 05 thửa đất số 89, 90, 91, 202, 203, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại khóm 4, Phường 4, thị xã Vĩnh Long (nay là khóm 5, Phường 4, thành phố VL), tỉnh Vĩnh Long với giá 6,5 tỷ đồng để làm dự án khu nhà ở AP 2 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt do Nguyễn Thanh Th làm chủ đầu tư.

Để thực hiện dự án này, ngày 15/04/2004, Nguyễn Thanh Th - giám đốc công ty đã thế chấp tài sản của 05 thửa đất trên có diện tích 7.818,2 m² đất của dự án và tài sản hình thành trong tương lai trong dự án gồm “Dãy nhà liên kế 38 căn và dãy nhà đơn lập 10 căn” gắn liền với đất cho Ngân hàng phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long (Ngân hàng MHB) vay là 20 tỷ đồng, thời hạn vay là 24 tháng, tính từ ngày 15/04/2004 đến 15/04/2006. Tổng giá trị tài sản thế chấp theo thẩm định của ngân hàng MHB là 39.274.000.000 đồng, trong đó: đất thực hiện dự án là 14.072.760.000 đồng; giá trị nhà và các tài sản hình thành trong tương lai của dự án được phê duyệt là 25.201.240.000 đồng và tổng số tiền phía Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH AP là 9,8 tỷ đồng.

Sau khi vay tiền Công ty AP đã san lấp mặt bằng, làm rào lưới thép xung quanh diện tích và một số công việc khác thì ngưng. Do không còn khả năng thực hiện dự án và cũng không còn khả năng trả tiền vay nên Ngân hàng MHB và Công ty AP đã nhiều lần bàn bạc thống nhất tìm hướng giải quyết khó khăn (BL 127 đến 136; 157; 197).

Trong quá trình giải quyết nợ đến hạn thì phía Ngân hàng MHB và Nguyễn Thanh Th đã nhiều lần bàn bạc đi đến thống nhất cách thức chuyển giao dự án thì đến ngày 06/10/2004 Công ty trách nhiệm hữu hạn AP - đại diện là Nguyễn Thanh Th - giám đốc đã tự nguyện chuyển giao toàn bộ dự án cho Công ty vật liệu xây dựng và xây lắp thương mại BMC (gọi tắt là Công ty BMC) thuộc Bộ Công Thương và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt bằng công văn số 1864/UB ngày 06/10/2004 cho phép chuyển dự án khu nhà ở AP 2 cho Công ty BMC.

Khi chuyển giao, Nguyễn Thanh Th đặt điều kiện ghi trong hợp đồng chuyển giao là phía Công ty BMC phải trả hết số nợ cho Công ty AP đang nợ tại Ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long chi nhánh Vĩnh Long số

tiền là 11.828.733.300 đồng, Công ty BMC đã thực hiện việc tắt toán nợ tại ngân hàng xong. Ngày 07/6/2005, Nguyễn Thanh Th ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất các thửa 89, 90, 91, 202, 203 cho Công ty BMC đến ngày 23/9/2005 thì Công ty BMC được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ngày 8/9/2005 Công ty AP đã bị thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh do vi phạm về đăng ký vốn không, vi phạm về đăng ký không thành viên công ty chỉ để tên cá nhân khác tham gia cùng với Nguyễn Thanh Th nhưng thực chất các cá nhân này không có tham gia vào Công ty AP (BL 137, 659, 197).

Sau khi chuyển giao dự án Nguyễn Thanh Th nghĩ rằng việc chuyển giao dự án trên với số tiền 11.828.733.300 đồng thì phía Công ty AP bị thiệt hại và có thể yêu cầu phía Ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long phải trả thêm tiền mới tương xứng với dự án. Từ suy nghĩ trên nên ngày 07/07/2005, Nguyễn Thanh Th kiện ra Tòa án tỉnh Vĩnh Long yêu cầu phía ngân hàng MHB giải ngân thêm cho Công ty AP số tiền là 10.200.000.000 đồng; Trong quá trình thụ lý giải quyết, Tòa án nhận định đối với việc chuyển giao dự án của Công ty AP cho Công ty BMC là một quan hệ khác và không có tranh chấp nên Tòa án không đặt ra giải quyết, Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi các đương sự yêu cầu. Hơn nữa tại phiên hòa giải có sự tham gia 03 bên là Công ty BMC, Công ty AP, Ngân hàng MHB không ai đặt ra yêu cầu đối với việc chuyển giao dự án khu nhà ở khóm 4, Phường 4, thành phố VL nên Tòa không xem xét và đã bác yêu cầu của Công ty AP (BL 181-183).

Khi nhận dự án trên, Công ty BMC tiến hành thực hiện dự án, tiến hành ép cọc. Đồng thời Công ty BMC thực hiện kiểm tra, thanh quyết toán các chi phí cho Công ty Tân Gia Phát toàn bộ số tiền đúc cọc bê tông 2.010m và đã ép 258m cọc xuống đất với tổng số tiền 394.162.000 đồng, theo thỏa thuận của Thế, công ty BMC và công ty Tân Gia Phát.

Đến khoảng đầu năm 2017, Nguyễn Thanh Th đã gặp Tô Huy Th1, hộ khẩu thường trú: 18/60^E LVL, tổ 4, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; Thế nói với Thông rằng Ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long đã bán tài sản thế chấp khu nhà ở trên trái pháp luật cho phía Công ty BMC, nghe Thế trình bày nội dung như vậy thì Thông đã hứa giúp thương lượng, chuộc lại tài sản cho Thế. Đến ngày 31/7/2017, Thế và Thông đến Văn phòng thừa phát lại quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh số 117 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh lập “Vi bằng và thỏa thuận” có sự chứng kiến của Thừa phát lại Võ Đình Thắng.

Nội dung Vi bằng và thỏa thuận ngày 31/7/2017 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long thu giữ thể hiện (BL 286 đến 290):

Tô Huy Th1 thay mặt Nguyễn Thanh Th đàm phán với Ngân hàng MHB và Công ty BMC: theo tinh thần nội dung Quyết định, Bản án sơ thẩm có hiệu

lực pháp luật số 03/2005/KDTM-ST ngày 29/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long để thanh toán toàn bộ khoản nợ vay cho ngân hàng và nhận lại tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản ngay sau khi Tô Huy Th1 đàm phán, thương lượng lấy lại 7.816 m² đất.

Nội dung hứa thưởng của thỏa thuận trong vi bằng: sau khi đàm phán xong, Tô Huy Th1 toàn quyền quyết định đối với đất, Nguyễn Thanh Th chỉ nhận lại 05 tỷ đồng. Bất luận trong trường hợp nào khi Tô Huy Th1 đang tham gia giải quyết vụ việc cho Nguyễn Thanh Th mà Nguyễn Thanh Th đơn phương chấm dứt hợp đồng công việc được ghi trong phần “hứa thưởng” thì Nguyễn Thanh Th phải thanh toán đủ số tiền 20 tỷ đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh Th và Tô Huy Th1 còn thỏa thuận và thống nhất với nhau về việc dỡ bỏ các trụ cọc bê tông và một số ống cống đã được Công ty BMC xây dựng sau khi nhận chuyển giao dự án. Để thực hiện thỏa thuận với Thế, Tô Huy Th1 đã thuê và trả tiền cho lực lượng bảo vệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Hoàng Đế Vương (gọi tắt công ty bảo vệ Hoàng Đế Vương) để bảo vệ khu dự án khóm 4 (nay là khóm 5), Phường 4, thành phố VL.

Ngày 10/9/2017, Tô Huy Th1 và lực lượng bảo vệ xuống khu vực dự án, khi đến Thông yêu cầu các cá nhân đang giữ đất cho Công ty BMC gồm: NLC8; NLC6; NLC5 rời khỏi khu đất dự án, Tô Huy Th1 mua lại nhà kho tiền chế trong khu đất này của NLC5 với giá 25.000.000 đồng để cho các nhân đến bảo vệ khu đất dự án ở. Sau đó, Thế, Thông đưa xe cuốc vào tiến hành tháo dỡ, đập phá công trình của Công ty BMC gồm: các cọc bê tông, ống cống do Công ty BMC thi công. Trong lúc phá dỡ các trụ cọc bê tông và các tài sản khác, Tô Huy Th1 tự giới thiệu mình là chủ khu đất nên cho phép cá nhân vào đập bê tông lấy sắt không phải trả tiền công. NLC5, NLC11, NLC12 biết được nên xin vào đập các trụ cọc bê tông để lấy sắt bán, Thông đồng ý. NLC12 đã thuê xe cuốc vào bẻ gãy ngang các trụ bê tông hoặc nhổ lên đập bẻ bê tông để lấy sắt bán cho Nguyễn Kim Bằng được 27 triệu đồng.

Vào ngày 11/9/2017, trong lúc công trình dự án đang bị đập phá, thì Trần Ngọc T1 là đội trưởng đội thi công của Công ty BMC là người đang quản lý khu dự án trên phát hiện và báo với cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố VL đã mời những người liên quan về trụ sở Ủy ban Phường 4 lập biên bản, yêu cầu ngưng đập phá chờ cơ quan chức năng giải quyết.

Đến ngày 15/9/2017 nhận được tin báo công trình tiếp tục bị đập phá, Ủy ban nhân dân Phường 4 đến và mời về trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 4 lập biên bản yêu cầu chấm dứt việc đập phá; nhưng đến ngày 21/9/2017, công trình tiếp tục bị tháo dỡ, đập phá trái phép thì Ủy ban nhân dân Phường 4 đến và mời về trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 4 lập biên bản yêu cầu ngưng đập phá.

Tại kết luận định giá số 05/KLĐG.ĐGTSTTHS tài sản bị thiệt hại có trị giá: 1.782.258.244 đồng. (BL 499-500)

Sau khi đập phá, Tô Huy Th1 và Nguyễn Thanh Th cho trồng một số cây mai vàng, nguyệt quế trên khu đất dự án trên. Đến ngày 14/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã lập biên bản bàn giao khu đất lại cho Công ty BMC.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh Th đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình; nhưng Tô Huy Th1 không thừa nhận hành vi hủy hoại tài sản mà cho rằng việc hủy hoại tài sản là làm theo lời của Thế và Thông không biết tài sản này đã được chuyển dịch quyền sở hữu cho phía Công ty BMC.

Đối với chị Huỳnh Thị Thùy D là vợ của Thế hành vi không đủ yếu tố đồng phạm với Th, Thông, vì trên thực tế bà D có ký văn bằng thỏa thuận, có ký vào biên bản bàn giao tài sản cho Tô Huy Th1, nhưng: nội dung là để Th1 đứng ra đàm phán, chuộc lại đất từ Công ty BMC và Ngân hàng MHB. Việc bàn bạc tháo dỡ, đập phá công trình xây dựng do Thế và Thông tự thỏa thuận không có sự tham gia bàn bạc của bà D, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố, điều tra.

Đối với các cá nhân đã được Tô Huy Th1 giới thiệu Thông là chủ khu đất nhà ở khóm 4, Phường 4, thành phố VL và cho phép các cá nhân này vào đập bê tông lấy sắt không phải trả tiền công, như: NLC11, NLC12, NLC5 và những người liên quan NLC7, Đoàn Thanh Nâu,... cùng các tài xế, chủ xe cuộc thì hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không khởi tố điều tra.

Đối với hành vi chiếm giữ trái phép tài sản thì trên thực tế sau khi tháo dỡ, phá bỏ trái phép các cọc bê tông, ống cống của Công ty BMC thì Th, Th1 bỏ mặc khu đất không còn chiếm giữ khu đất nên hành vi chiếm giữ trái phép tài sản không đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trục Nghi Kh là vợ của Tô Huy Th1 đã nộp khắc phục trước số tiền 700.000.000 đồng. Gia đình Nguyễn Thanh Th đã khắc phục số tiền 100.000.000 đồng; Công ty BMC đã nhận xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Tô Huy Th1 phạm tội “Hủy hoại tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 10 năm tù; xử phạt Tô Huy Th1 06 năm tù.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 01/2021/HS-PT ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Th, Tô Huy Th1. Hủy bản án sơ

thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long để điều tra, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Thanh Th, Tô Huy Th1 về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 4 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Sau khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung, cơ quan điều tra đã thực hiện kiểm định chất lượng các đầu cọc còn lại tại hiện trường, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Th, Tô Huy Th1 phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1. Căn cứ khoản 4 Điều 178, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th mức án 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2019.

- Căn cứ khoản 4 Điều 178, các điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Huy Th1 mức án 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Thanh Th và bị cáo Tô Huy Th1 có trách nhiệm bồi thường cho Công ty BMC số tiền còn lại như sau:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Th bồi thường: 791.129.122 đồng.

Buộc bị cáo Tô Huy Th1 bồi thường: 191.129.122 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thanh Th có đơn kháng cáo xin xem xét lại thiệt hại do bị cáo gây ra cho bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 12/5/2022, bị cáo Tô Huy Th1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Bị cáo Th trình bày:* Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử thấu hiểu cho bị cáo bị bức xúc nên mới thực hiện hành vi thiếu suy nghĩ, tại phiên tòa hôm nay bị

cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bị cáo Th1 trình bày:* Các phiên tòa trước bị cáo thấy mình còn chưa nhận thức đầy đủ hành vi phạm tội; Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo; bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo ăn năn hối hận, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo tội ‘Hủy hoại tài sản’ theo khoản 4 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Đối với bị cáo Th, sau khi xét xử bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tuy nhiên mức án sơ thẩm xử bị cáo 11 năm tù là tương xứng, không nặng; bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Th.

Đối với bị cáo Th1: Tại phiên tòa bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo Th1 01 năm tù.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Th, trình bày:* Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội; bị cáo có nhiều thành tích công tác tại địa phương, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về để lao động khắc phục thiệt hại cho bị hại.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Th1, trình bày:* Tại phiên tòa bị cáo Th1 thay đổi kháng cáo, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, bị cáo thật sự ăn năn hối cải nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị cáo phạm tội do quá tin bị cáo Th; tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có mẹ vợ là người có công với cách mạng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử để xử bị cáo mức án của khung hình phạt liền kề. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng khung hình phạt liền kề đối với bị cáo.

- *Ông Nguyễn Đức H2, đại diện Công ty BMC trình bày:* Tại cấp phúc thẩm bị cáo Th1 đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại, bị cáo Th mới bồi

thường một phần thiệt hại cho bị hại; tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho các bị cáo mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về với gia đình.

- Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Th: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Th1: Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội là sai trái, bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Th và Tô Huy Th1 còn trong hạn luật định nên hợp lệ và được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Năm 2004, Công ty AP do Nguyễn Thanh Th làm giám đốc đã nhận chuyển nhượng 05 thửa đất với diện tích 7.818,2 m² để thực hiện dự án Khu nhà ở AP 2 tại khóm 4, Phường 4, thị xã Vĩnh Long (nay là khóm 5, Phường 4, thành phố VL). Thực hiện dự án, Nguyễn Thanh Th đã thế chấp diện tích 7.818,2 m² và tài sản hình thành trong tương lai để vay Ngân hàng phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long (Ngân hàng MHB) 20 tỷ đồng, ngân hàng đã giải ngân cho Công ty AP 9,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện dự án gặp khó khăn nên Nguyễn Thanh Th đã thỏa thuận với ngân hàng MHB để chuyển giao toàn bộ dự án cho Công ty BMC và Công ty BMC sẽ trả số tiền nợ gốc và lãi 11.828.733.300 đồng cho ngân hàng MHB mà Công ty AP đã nợ ngân hàng MBH.

Sau khi chuyển giao dự án cho Công ty BMC, bị cáo Th cho rằng việc chuyển giao dự án cho BMC là không thỏa đáng, bị thiệt hại nên bị cáo Th muốn chuộc lại tài sản. Thông qua một số mối quan hệ quen biết, bị cáo Th đã gặp Tô Huy Th1 trình bày về nội dung sự việc và ý định chuộc lại tài sản. Theo đó, ngày 31/7/2017, tại Văn phòng Thừa phát lại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Th và bị cáo Th1 đã lập vi bằng với nội dung bị cáo Th1 thay mặt bị cáo Th đàm phán với Ngân hàng MHB và Công ty BMC để thanh toán nợ và chuộc lại tài

sản là 7.816m² đất. Ngoài ra, bị cáo Th và bị cáo Th1 còn thỏa thuận về việc dỡ bỏ các trụ bê tông, ống cống đã được Công ty BMC xây dựng trên đất sau khi nhận chuyển giao dự án từ bị cáo Th.

Thực hiện thỏa thuận trên, trong thời gian từ ngày 10/9 đến ngày 21/9/2017, bị cáo Th1 đã thuê lực lượng bảo vệ của Công ty Hoàng Đế Vương đến khu đất dự án yêu cầu các cá nhân đang giữ khu đất của Công ty BMC rời khỏi khu đất dự án và mua lại nhà kho tiền chế của NLC5 với giá 25.000.000 đồng để các nhân viên bảo vệ ở. Sau đó, bị cáo Th, bị cáo Th1 đã đưa xe cuốc vào tháo dỡ, đập phá công trình do Công ty BMC thi công; đồng thời các bị cáo đã cho phép một số cá nhân vào đập phá cọc bê tông, ống cống lấy sắt bán để không phải trả tiền thuê.

Theo các biên bản họp giữa Công ty AP do bị cáo Th làm giám đốc và Công ty BMC vào các ngày 29/7/2004, 15/9/2004, 05/11/2004, 02/11/2004; biên bản bàn giao chủ đầu tư ngày 03/5/2005 giữa Công ty BMC với bị cáo, xác định tài sản mà các bị cáo đập phá thuộc sở hữu của Công ty BMC.

Theo hồ sơ thi công, hồ sơ hoàn công, quyết toán năm 2006; kết quả kiểm đếm tại hiện trường ngày 28/12/2017; kết quả kiểm định của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long và kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG.ĐGTSTTHS ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự xác định tài sản bị phá hủy là 319 cọc bê tông và 232 ống cống với tổng giá trị thiệt hại là 1.780.686.740 đồng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Thanh Th và Tô Huy Th1 phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 4 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp, gây ra thiệt hại tài sản đặc biệt lớn cho bị hại. Do đó, cần xử các bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Th: Bị cáo giữ vai trò chủ mưu trong vụ án, bị cáo biết rõ việc tài sản đã chuyển giao cho Công ty BMC nhưng vì cho rằng việc chuyển giao tài sản cho Công ty BMC đã gây thiệt hại cho bị cáo mà bị cáo đã chủ động tìm bị cáo Th1 để cùng thực hiện hành vi đập phá tài sản của Công ty BMC.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 11 năm tù là có phần nghiêm khắc. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời để tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội khắc phục hậu quả cho bị hại.

[3.2] Đối với bị cáo Tô Huy Th1: Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức; quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm bị cáo cho rằng bị cáo đã không tìm hiểu kỹ thông tin về chủ tài sản, không biết tài sản thuộc sở hữu của Công ty BMC mà quá tin tưởng vào lời trình bày cùng tài liệu do bị cáo Th cung cấp nên đã cùng bị cáo Th đập phá tài sản của Công ty BMC. Tuy nhiên, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi và thiệt hại đã gây ra cho bị hại thể hiện bằng việc sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, đồng thời tác động gia đình bồi thường số tiền 700.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục tác động gia đình bồi thường số tiền 191.129.122 đồng thiệt hại còn lại cho bị hại. Như vậy, về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức hành vi phạm tội là sai trái; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Th1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm đã khắc phục toàn bộ thiệt hại thuộc phần trách nhiệm bồi thường của bị cáo cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội do nhận thức hạn chế và quá tin tưởng vào bị cáo Th; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Với các tình tiết giảm nhẹ này và bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng khung hình phạt liền kề theo Điều 54 Bộ luật hình sự. Mặt khác, tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 tuyên xử bị cáo Th mức án 06 năm tù; tại bản án hình sự phúc thẩm số 01/2021/HSPT ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy bản án sơ thẩm để làm rõ giá trị thiệt hại tài sản nhưng sau khi điều tra lại giá trị thiệt hại tài sản vẫn không thay đổi, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố; tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Tô Huy Th1 mức án từ 06 đến 08 năm tù. Tuy nhiên, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo Th không thành khẩn khai báo, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo và tuyên xử bị cáo mức án 10 năm tù

là quá nghiêm khắc; chưa xem xét đánh giá toàn diện nguyên nhân, tính chất hành vi, hậu quả của vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo Th1 được hưởng. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Th1, tuyên xử bị cáo với mức án phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th và bị cáo Th1, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Th và Tô Huy Th1; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Th và Tô Huy Th1 phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 4 Điều 178, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th mức án 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2019.

- Căn cứ khoản 4 Điều 178, các điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Huy Th1 mức án 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo Quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Th có trách nhiệm bồi thường cho Công ty BMC số tiền còn lại là 791.129.122 đồng.

Bị cáo Tô Huy Th1 đã bồi thường đủ số tiền 891.129.000 đồng cho Công ty BMC nên bị cáo không phải bồi thường thêm.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh Th và bị cáo Tô Huy Th1 không phải chịu.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
 - TAND tỉnh Vĩnh Long (2);
 - VKSND tỉnh Vĩnh Long;
 - Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
 - Công an tỉnh Vĩnh Long;
 - Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long.
- Trại TG CC tỉnh Vĩnh Long “Để tổng đạt cho bị cáo” (3);
- BH, NLQ (3);
 - Lưu hs (2) vp (5) 20b (án NVC)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An